

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 30

Học Xứ Thứ Mười Tám: **CỐ Ý NGỒI NẪM TRÊN GIƯỜNG SÚT CHÂN**

Đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-ba-nan-đà đến chỗ các Bí-sô trẻ khuyến dụ cùng đi du hành với mình, cũng giống như Ô-đà-di đã khuyến dụ ở trong giới trước, nên không ai chịu đi cùng. Lúc đó có một Bí-sô khát thực nhận lời cùng đi, một đồng phạm hạnh khác khuyên: “Cụ thọ nếu đi cùng ắt sẽ bị xúc não”, Bí-sô khát thực nói: “Tôi đủ lo hạ không phải y chỉ người khác cũng không đến vị ấy cầu học nghiệp, thầy ấy muốn xúc não cũng không thể được”, vị đồng phạm hạnh nói: “sau này cụ thọ sẽ biết”. Bí-sô khát thực không nghe theo lời khuyên, cùng du hành với Ô-ba-nan-đà, vừa ra khỏi giới Ô-ba-nan-đà nói: “Thầy nên mang giúp tôi đây y”, Bí-sô khát thực nói: “Há cụ thọ không biết Phật Pháp tăng bảo là phước điền thắng diệu, trì để phụng thí sao lại chứa nhiều những vật sanh phiền não này”, Ô-ba-nan-đà nói: “Tôi nhờ thầy mang đây y, thầy không mang thì thôi, cố sao lại quở trách tôi như là nhị sư của tôi như thế”, nói rồi liền suy nghĩ: “Đối với Bí-sô này ta chưa cần nói tới, hãy nhẫn nại cùng đi, sau này sẽ biết”. Cả hai du hành dần dần đến một tụ lạc, dừng nghỉ lại bên cái giếng nước ở bìa rừng. Lúc đó bỗng nghe tiếng kiền chùy từ một ngôi chùa trong tụ lạc, Bí-sô khát thực nói: “Trong chùa đánh kiền chùy, chúng ta nên đến xem coi có việc gì”... giống như duyên khởi trong giới mười sáu và mười bảy cho đến câu Ô-ba-nan-đà vào chùa lớn tiếng kêu to, Bí-sô khát thực nằm trong phòng dưới gác nghe kêu liền nói: “Tôi đã trải ngọa cụ ở phòng trên và nước rửa chân để một bên, đại đức lên đó nghỉ”, Ô-ba-nan-đà gõ cửa phòng của Bí-sô khát thực nói: “Hãy mở cửa, tôi muốn thương lượng với thầy”,

Bí-sô khát thực suy nghĩ: “Nếu mở cửa cho vào thì thầy ấy nói cho đến sáng, vì vậy không nên mở cửa”, nghĩ rồi liền nói: “Tôi đi đường mỗi mệt muốn ngủ, có thương lượng gì hãy đợi đến sáng mai”. Ô-ba-nan-đà liền lên phòng trên rửa chân rồi hỏi vọng xuống: “Dầu thoa chân để ở đâu?”, Bí-sô ở dưới đáp vọng lên: “Để ở gần bên giường”. Ô-ba-nan-đà nghe tiếng biết chính xác chỗ Bí-sô khát thực nằm, liền dời giường tới ngay chỗ đầu nằm của Bí-sô khát thực ở dưới rồi buông mình ngồi mạnh xuống giường, khiến cho chân giường sút ra rơi xuống bên dưới trúng ngay đầu của Bí-sô khát thực. Bí-sô khát thực bị bể đầu kêu to lên rồi lại nghĩ: “Nếu ta còn kêu la e sẽ bị xúc não nữa”, nghĩ rồi liền im lặng đợi đến sáng hôm sau đến từ già Ô-ba-nan-đà trở về thành Thất-la-phiệt... giống như duyên khởi trong giới mười sáu và bảy... cho đến câu các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật quở trách Ô-ba-nan-đà rồi chế học xứ như sau: **“Nếu lại có Bí-sô ở trong trú xứ tầng biết chân giường và chân ghế trên tầng gác bị sút mà buông mình ngồi nằm, phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-ba-nan-đà. Biết là tự biết hay người khác nói cho biết. Chân giường bị sút là chân giường lỏng lẻo, không liền kết với giường ghế. Buông mình ngồi nằm là ngồi nằm mạnh xuống cố ý làm cho chân giường sút ra để gây thương tích cho người khác.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô biết phòng xá của tăng có giường bị sút chân mà buông mình ngồi nằm cố ý gây tổn hại cho người khác đều phạm Đọa. Nếu giường kê sát đất hay có vật chống đỡ ở dưới thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Mười Chín: DỪNG NƯỚC CÓ TRÙNG

Phật ở trong vườn Cù-sư-la nước Kiều-thiểm-tỳ, lúc đó Xiển-đà dùng nước có trùng tưới lên cỏ, các Bí-sô thấy liền ngăn, Xiển-đà nói: “Đâu phải do tôi gọi các sanh mạng này đến, cũng đâu phải có người đem giao chúng cho tôi, cũng đâu phải chúng muốn đi mà tôi lại không cho đi. Bốn biển rộng lớn sao chúng không đến đó, sông hồ đầy nước sao chúng không vào...”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách: “Tại sao Bí-sô dùng nước có trùng tưới lên cỏ, tự làm hoặc bảo người làm không đoái tới sanh mạng”, liền bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô biết nước có trùng, tự dùng**

tươi lên cỏ đất hay bảo người dùng tươi, phạm Ba-dật-đề-ca

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Xiển-đà. Nước chỉ chung nước ở giếng, ao, hồ, sông... Trùng có hai: Một là do mắt thấy, hai là do lượt thấy được.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô đối với nước có trùng, khởi tướng có trùng tự dùng hay bảo người dùng tươi lên cỏ đất phạm Đọa, nghi cũng vậy. Nếu nước không trùng khởi tướng có trùng, khi dùng phạm Ác-tác, nghi cũng vậy. Nếu Bí-sô đối với nước ở ao hồ sông có nhiều trùng cá, khởi tâm sát hại làm cho nước khô cạn tùy theo số trùng cá chết đều phạm Đọa, trùng cá không chết thì Ác-tác. Nếu ở những chỗ có nước lấp bít lại khiến cho trùng cá nơi đó chết, tùy theo số trùng cá chết hay không chết, phạm tội giống như trên. Nếu không có tâm sát hại thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

*Học Xứ Thứ Hai Mười: XÂY CẤT CHÙA LỚN
QUÁ HẠN LƯỢNG*

Phật ở trong vườn Cù-sư-la nước Kiều-thiểm-tỳ, lúc đó Lục chúng đến ở chùa nào cũng sanh tâm khinh tiện nói rằng: “Chùa này giống như chuồng ngựa, chuồng voi...”, các Bí-sô nghe rồi nói rằng: “Người ta cất sẵn chùa cho các vị ở, không phải tốn một viên gạch nào mà còn sanh tâm khinh tiện chê bai”, Lục chúng nghe rồi bàn với nhau: “Chúng ta thường bị bọn Hắc-bát khinh khi nói chúng ta thường ở chùa người khác, tự không tốn một viên gạch nào. Chúng ta phải cất một ngôi chùa mà các Hắc-bát chưa từng thấy”, Nan-đà nói với Ô-ba-nan-đà: Nếu chúng ta cùng đứng ra làm thì các Hắc-bát sẽ nhờn cơ hội này nói rằng: Lục chúng Bí-sô không tu phẩm thiện chỉ lo việc cất chùa. Chúng ta nên chọn ra một người có trí thông minh, giỏi thuyết pháp coi ngó công việc, còn chúng ta khuyến hóa những nhà thí thực đổi tâm thí cho chúng ta vật tư xây cất”, Ô-ba-nan-đà nói: “Cụ thợ Xiển-đà được nhiều người biết đến, có biện tài vô ngại có thể coi ngó công việc xây cất này”... giống như duyên khởi trong giới thứ bảy Tăng-già-phật-thi-sa, cho đến câu Trưởng giả nói với Xiển-đà: “Đại đức, tôi tuy có nhiều tiền của có thể xây cất một trú xứ cho Tăng, nhưng không có người coi ngó công việc xây cất giúp tôi”, Xiển-đà nói: “Tôi sẽ coi ngó công việc xây cất, giúp ông hoàn thành việc phước này, nhưng ông phải đến trong Tăng xin phép Đại chúng, cầu thỉnh tôi làm người coi ngó công việc xây

cất này”. Trưởng giả bằng lòng cùng với Xiển-đà đến chùa vào trong Tăng, đánh lễ Tăng bạch rằng: “Thánh giả Xiển-đà bằng lòng coi ngó việc xây cất trú xứ cho Tăng, tôi là thí chủ, xin Tăng từ bi chấp nhận sai làm người thợ sự”. Lúc đó cụ thợ Xá-lợi-tử là bậc thượng tòa trong chúng nghe trưởng giả thỉnh rồi liền suy nghĩ: Nhóm Lục chúng gần đây không được Tăng sai nên thường làm phiền chúng tăng, nếu được Tăng sai ắt sẽ xúc não chúng tăng không nghĩ”, nghĩ rồi liền nói với Xiển-đà: “Này cụ thợ, xưa kia tôi xây cất rừng Thệ-đa đâu có ai sai tôi, cụ thợ Đại Chuẩn-đà xây cất vườn Cù-sư-la này cũng đâu có ai sai. Nay cụ thợ muốn xây cất trú xứ cho Tăng thì cứ tự coi ngó công việc đâu cần đợi Đại chúng sai”. Xiển-đà nghe rồi liền suy nghĩ: “Bọn Hắc-bát còn không muốn nhìn ta huống chi là sai làm người thợ sự”. Tăng không sai nên Xiển-đà cùng trưởng giả đứng dậy đi về đến nhà trưởng giả, Xiển-đà nhận tiền và nhiều vật tư rồi tới chỗ thợ làm gạch hỏi: “Các ông có thể trong một ngày nung đủ số gạch để xây cất một ngôi chùa ba tầng có mười phòng hay không?”, đáp: “Nếu thầy đưa nhiều tiền để mua vật liệu và thuê nhiều người làm công thì có thể nung đủ số gạch thầy cần”, Xiển-đà liền đưa tiền theo yêu cầu của thợ gạch rồi đến chỗ thợ lót gạch hỏi: “Các ông có thể trong một ngày cất số gạch đã nung chín để lót một ngôi chùa ba tầng hay không?”, kể đến chỗ thợ mộc hỏi: “Ông có thể trong một ngày tập trung thợ mộc lại để xây một ngôi chùa ba tầng hay không?”, kể đến chỗ thợ hồ, thợ vẽ... mỗi mỗi đều hỏi giống như trên, cuối cùng tìm nhiều nhân công để xây cất ngôi chùa ba tầng trong một ngày cho xong. Ngôi chùa này khi xây cất xong bên dưới không có chỗ thoát nước, bên trên không có ống dẫn nước thoát xuống dưới, cửa không có song, cũng không có lỗ thông gió, hình dáng như cái bồ lúa vuông vức, chung quanh chỉ có một cái cửa nhỏ để ra vào. Xiển-đà thấy chùa đã xây cất xong liền đến chỗ trưởng giả nói: “Ngôi chùa đã xây cất xong nên làm lễ khánh thành”, Trưởng giả nói: “Ngày nay không được, hôm sau sẽ làm”. Lúc đó Thế tôn quán biết ngôi chùa mà Xiển-đà vừa cho xây cất xong, sau đêm nay sẽ bị sụp đổ, liền suy nghĩ: “Nếu ta và chúng tăng không thợ dựng ngôi chùa này thì thí chủ kia khi thấy ngôi chùa bị sụp đổ sẽ sanh sầu não cực độ, chắc chắn thổ huyết mà chết”, nghĩ rồi liền bảo cụ thợ A-nan-đà: “Thầy nên đến trong vườn Cù-sư-la nói với các Bí-sô rằng; nếu vị nào được thắng định thì nên dùng định lực ấy vào đầu đêm nay đến trong ngôi chùa mà Xiển-đà mới mới cho xây cất xong để cùng tu phẩm thiện”. Cụ thợ A-nan-đà vâng lời Phật dạy đi thông báo cho các Bí-sô biết, các Bí-sô nghe rồi, vị nào

được thẳng định liền như lời Phật dạy vào đầu đêm đến trong ngôi chùa mà Xiển-đà vừa cho xây cất xong để tu phẩm thiện. Đến nửa đêm Thế tôn đến và khởi tâm tục đế, khi Phật khởi tâm tục đế thì chư thiên đều hiện đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên nghe Phật thuyết pháp, Phật nói pháp Vô thường xong, họ đánh lễ rồi biến mất, sau đó Phật cùng các Bì-sô trở về lại trú xứ. Đến sau đêm trời bỗng nổi gió to mưa lớn, không bao lâu sau nước đầy ngập trong chùa, vì trong chùa không có chỗ thoát nước nên nước ngập thấm vào tường vách vừa mới xây khiến cho ngôi chùa sụp đổ hoàn toàn. Lục chúng hay tin hoảng sợ bỏ trốn, còn trưởng giả thí chủ vẫn chưa hay biết nên đã cho nhiều xe chở đủ các món ăn thượng diệu đến ngôi chùa mới để làm lễ khánh thành. Đến nơi thấy ngôi chùa sụp đổ liền hỏi Bì-sô: “Ngôi chùa mới xây cất sao lại như thế này?”, Bì-sô nói: “Ngôi chùa bị sụp đổ này của ông giống như con lạc đà ngồi xổm bị té ngã, vào bên trong nên cẩn thận đừng để bị va chạm rồi té ngã”. Trưởng giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta bỏ ra nhiều tiền của như vậy, chưa từng thọ dụng liền bị sụp đổ”, nghĩ rồi vì quá sầu khổ nên ngắt xỉu ngã xuống đất, thân tộc lấy nước lạnh rưới lên mặt hồi lâu mới tỉnh lại. Lúc đó Thế tôn bảo cụ thọ A-nan-đà: “Thầy nên đến nói với trưởng giả rằng: Có nhiều thí chủ xây cất phòng xá cho Như lai, Thế tôn tuy không có thọ dụng nhưng phước của thí chủ vẫn tùy sanh, hưởng chi ngôi chùa của trưởng giả vào đầu đêm đã có các Bì-sô kỳ túc đức hạnh đến thọ dụng, nửa đêm Thế tôn lại đến và chư thiên cũng đến để nghe Phật thuyết diệu pháp, phước lợi của ông vô lượng vô biên, ông nên hoan hỉ không nên ưu sầu”, cụ thọ A-nan-đà vâng lời Phật dạy đến chỗ trưởng giả truyền đạt lại lời Phật, Trưởng giả nghe rồi liền hỏi cụ thọ A-nan-đà: “Thế tôn đại bi đã vào trong chùa thọ dụng rồi sao?”, A-nan-đà nói: “Đã vì ông thọ dụng rồi”, trưởng giả nói: “Nếu Thế tôn đã vào trong chùa thọ dụng và thuyết pháp thì tôi không ưu sầu nữa, xin hỏi Lục chúng Bì-sô thiện tri thức của tôi hiện nay ở đâu?”. Sau khi nghe biết trưởng giả hỏi đến mình Lục chúng liền đến nhà trưởng giả, trưởng giả mời thọ thực rồi dâng cúng mỗi vị một xấp bạch điệp và các tư cụ cần dùng của Bì-sô. Trở về trong trú xứ, các Bì-sô gặp liền nói: “Các vị vì trưởng giả xây cất một ngôi chùa hết sức là kiên cố”, Lục chúng nói: “Sao lại chê trách chúng tôi, chúng tôi đã khiến cho trưởng giả sanh lòng tín kính, tuy tổn thất nhiều tài vật như vậy nhưng đối với chúng tôi vẫn tín kính, vừa cúng một bữa ăn ngon lại còn cúng mỗi người chúng tôi một xấp bạch điệp và các tư cụ cần dùng của Bì-sô”. Các Bì-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách: “Lục chúng

Bí-sô đối với việc mình đã làm đáng lẽ nên hổ thẹn, tại sao lại tự cao như thế”, liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô ấy cất chùa lớn có nhiều tầng bên bệ cửa phải đặt gạch cửa, cửa sổ phải có song cửa, phải có lỗ thông gió và chỗ thoát nước. Khi xây vách tường lên nếu là hồ nhão không chắc thì chỉ nên xây chừng hai tầng, không quá ba tầng, nếu xây quá phạm Ba-dật-đề-ca.”**

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Chùa lớn có hai một là vật thí lớn, hai là hình lượng lớn, trong giới này là hình lượng lớn. Khi xây vách tường lên nếu là hồ nhão không chắc tức là làm nền móng không chắc do trộn hồ non thì khi xây tường lên làm nhiều tầng chỉ nên chừng hai tầng, không quá ba tầng sẽ dễ bị sụp đổ.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô xây cất chùa lớn nhiều tầng cho Tăng nếu dùng hồ nhão còn non mà xây quá ba tầng thì phạm Đọa. Nếu là gạch nung chín và dùng cây đá hoặc vì thí chủ muốn mau thành tuy làm quá hạn lượng vẫn không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Thế tôn: “Cụ thọ Xiển-đà cầu Tăng sai làm người thọ sự, vì nhơn duyên gì cụ thọ Xá-lợi-tử phương tiện ngăn không cho làm?”, Phật nói: “Xá-lợi-tử không phải ngày nay mới khéo dùng phương tiện ngăn Xiển-đà, mà xưa kia cũng đã từng ngăn cản, các thầy lắng nghe: “Quá khứ ở trong núi Tuyết nơi chỗ nguy hiểm có một bầy chim nương ở, con chim chúa mắc bệnh qua đời, bầy chim mất vị thống lãnh nên khinh khi nhau làm những việc không Lợi-ích”. Bầy chim nói với nhau: “Chúng ta không có vị thống lãnh khó thể tồn tại lâu, nay chúng ta nên tìm một chim chúa để làm lễ quán đảnh tôn lên ngôi, nhưng chúng ta làm sao tìm ra được chim chúa”. Cách đó không xa có một con chim Cú tai mèo tuổi cao, bầy chim nói với nhau: “Chim Cú tai mèo này tuổi cao có thể làm chim chúa được chăng; gần đây có một con chim Anh vũ bầm tánh thông tuệ, khéo biết cơ nghi, chúng ta nên đến hỏi ý kiến”, nói rồi cùng nhau đến chỗ chim Anh vũ hỏi: “Chúng tôi muốn tôn chim Cú tai mèo lên làm chim chúa, ý kiến của chim Anh vũ như thế nào?”. Lúc đó chim Anh vũ nhìn chim Cú nói bài kệ:

*“Tôi không thích Cú mèo,
Làm vua các loài chim,*

*Không sân, mặt còn thế,
Sân lên sẽ thế nào”.*

Bầy chim nghe bài kệ rồi liền bỏ ý định tôn chim Cú làm chim chúa, sau đó cùng tôn chim Anh vũ lên ngôi thống lãnh.

Này các Bí-sô, chim Anh vũ thuở đó chính là Xá-lợi-tử, Cú mèo chính là Xiển-đà, xưa kia phương tiện ngăn việc tôn làm chim chúa, nay cũng phương tiện ngăn làm người thọ sự”.

Nhiếp Tụng Thứ Ba:

*Không sai, đến chiều tối,
Vì ăn, hai loại y,
Cùng đường và chung thuyền,
Chỗ khuất, giáo hóa ăn.*

**Học Xứ Thứ Hai Mươi Một: CHÚNG KHÔNG SAI
GIÁO THỌ BÍ SÔ NI**

Nhiếp Tụng Bên Trong:

*Phật sai Nan-đặc-ca
Giáo giới Bí-sô ni,
Vì nói kinh thâm diệu,
Đều chứng A-la-hán.*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Phật cùng năm trăm Bí-sô an cư ở nơi đây, các Bí-sô ni Kỳ-túc cũng an cư trong chùa Vương Viên như Bí-sô ni Chuẩn-đà, Dân-đà, Mạt-lạp-bà... Liên-hoa-sắc, Đại thế chủ... các đại Thanh văn ni. Lúc đó Đại thế chủ cùng năm trăm ni chúng đến chỗ Phật đảnh lễ rồi ngồi một bên, Phật vì nói pháp yếu chỉ dạy được lợi hỉ rồi bảo Đại thế chủ nên ra về. Sau khi Đại thế chủ ra về Phật bảo các Bí-sô: “Các thầy nên biết, nay ta đã già yếu không thể thuyết pháp yếu cho bốn chúng được nữa, từ nay các Bí-sô kỳ túc nên theo thứ tự đến giáo thọ Bí-sô ni”. Các Bí-sô vâng lời Phật dạy theo thứ tự đến giáo thọ, khi đến phiên Nan-đặc-ca thì cụ thọ lại từ chối không chịu đi, Đại thế chủ đến bạch Phật, Phật hỏi A-nan-đà: “Hôm nay đến phiên vị nào đến giáo thọ Bí-sô ni?”, đáp: “Nay đến phiên cụ thọ Nan-đặc-ca nhưng cụ không chịu đi”. Lúc đó Nan-đặc-ca đang đứng gần chỗ Phật, Phật nói: “Này Nan-đặc-ca, thầy nên đi giáo thọ Bí-sô ni, vì sao, vì ta tùy sức khỏe giáo thọ Bí-sô ni thì thầy cũng nên giáo thọ Bí-sô ni, ta nói pháp yếu cho nghe thì thầy cũng nên nói pháp yếu cho họ, do nhân duyên này họ được lợi ích an vui,

được người sáng có thể được tăng trưởng đến chỗ cứu cánh. Thấy không nên từ chối việc giáo thọ ni chúng”, Nan-đặc-ca vâng lời Phật dạy chịu đi giáo thọ ni chúng. Sáng hôm sau Nan-đặc-ca đắp y mang bát vào thành khát thực, được thức ăn rồi trở về bốn xứ thọ thực... đến xế chiều đắp y Tăng-già-chi dẫn theo một Bí-sô tùy tùng đến chùa Vương Viên giáo thọ Bí-sô ni. Ni chúng liền trải tòa mời ngồi đánh lễ rồi ngồi một bên nghe pháp, Nan-đặc-ca bảo các Bí-sô ni: “Hôm nay tôi giảng về pháp môn vấn đáp, các vị hãy khéo lắng nghe, nếu hiểu thì nói là hiểu, nếu không hiểu thì nói là không hiểu, vì có hiểu nghĩa mới có thể như lý tu hành. Nếu không hiểu thì nên hỏi lại như sau: đại đức, nghĩa của lời nói này tôi chưa được hiểu”, các Bí-sô ni nghe rồi bạch rằng: “Đại đức, chúng tôi nhờ thầy khéo hướng dẫn sanh tâm hy hữu, chúng tôi sẽ nghe theo sự hỏi đáp của đại đức để thuận lý tu hành”. Nan-đặc-ca hỏi: “Nội nhãn xứ có ngã và ngã sở không?”, đáp là không thấy có, lại hỏi: “Nhãn đã như vậy cho đến Tỷ, thiệt, thân, ý nội xứ có ngã, ngã sở không?”, đáp: “Chúng tôi cũng không thấy có, vì sao, vì chúng tôi thuận tu chánh hạnh thật hiểu rõ điều này, dùng chánh huệ quán thấy nội lục xứ thật không có ngã, tâm sanh tín giải hiểu rõ không có ngã”, Nan-đặc-ca nói: “Lành thay, các vị đã hiểu rõ ý nghĩa nội lục xứ không có ngã, ngã sở; như vậy suy ra ngoại sắc xứ có ngã ngã sở không?”, đáp là không thấy có, lại hỏi: “Sắc đã như vậy cho đến Thinh, hương, vị, xúc và pháp có ngã ngã sở hay không?”, đáp: “Chúng tôi cũng không thấy có, vì sao, vì chúng tôi thuận tu chánh hạnh... giống như đoạn văn trên... tâm sanh tín giải hiểu rõ không có ngã”, Nan-đặc-ca nói: “Lành thay các vị đã hiểu rõ ý nghĩa ngoại lục xứ không có ngã ngã sở. Như vậy suy ra nhãn sắc làm duyên có thể sanh nhãn thức, tánh của thức này có ngã ngã sở không?”, đáp là không có, như vậy cho đến ý pháp làm duyên có thể sanh ý thức, tánh của các thức này có ngã ngã sở không, đều đáp là không có giống như trên. Nan-đặc-ca-lại hỏi: “Nhãn sắc làm duyên sanh ra nhãn thức, ba pháp này hòa hợp sanh ra xúc, xúc này có ngã ngã sở không, cho đến ý và pháp làm duyên sanh ra ý thức cả ba hòa hợp sanh ra xúc, xúc này có ngã ngã sở không?”, đều đáp là không có giống như trên. Nan-đặc-ca-lại hỏi: “Ba pháp nhãn sắc thức sanh xúc, xúc có thể sanh ra thọ, thọ này có ngã ngã sở không; cho đến ý pháp thức ba pháp hòa hợp sanh xúc, xúc có thể sanh thọ, thọ này có ngã ngã sở không?”, đáp không có, vì sao... giống như đoạn văn trên. Nan-đặc-ca lại hỏi: “Nhãn sắc thức hòa hợp sanh xúc, xúc sanh thọ, thọ sanh ái, ái này có ngã ngã sở không; cho đến ý pháp thức hòa hợp sanh

xúc, xúc sanh thọ, thọ sanh ái, ái này có ngã ngã sở không?”, đáp không có giống như đoạn văn trên. Nan-đặc-ca lại hỏi: “Vì như như cái đèn, dầu, tim đèn và lửa mới có ánh sáng; vì vậy ánh sáng là vô thường cho đến lửa, tim đèn, dầu đều là vô thường. Nếu có người nói đèn, dầu, tim đèn và lửa tuy vô thường nhưng sáng sáng phát ra là kiên cố, không thể biến hoại là pháp thường trụ, các vị có cho lời nói của người đó là thật ngữ hay không?”, đáp: “Lời nói đó không phải là thật ngữ, vì sao, vì đèn, dầu, tim... đều là vô thường, ánh sáng từ đó phát sanh làm sao là thường được”. Nan-đặc-ca nói: “Cũng như vậy, nội lục xứ là vô thường, nếu có người nói nội lục xứ tuy vô thường nhưng hỉ lạc từ đó phát sanh, hỉ lạc này nhất định là kiên cố không thể biến hoại, là pháp thường trụ, các vị có cho lời nói đó là thật ngữ chăng?”, đáp: “Không phải là thật ngữ... giống như đoạn văn trên.... chúng tôi dùng chánh huệ quán thấy nội lục xứ là vô thường, tâm sanh tín giải rằng do những pháp kia sanh nên những pháp này sanh; do những pháp kia diệt nên những pháp này diệt, cuối cùng có thể đạt đến cảnh giới tịch tịnh thanh lương giải thoát”. Nan-đặc-ca nói: “Lành thay các vị đã hiểu rõ ý nghĩa vừa trình bày, lại nữa ví như đại thọ thân, gốc cây, cành lá, hoa trái sum suê, thân đại thọ này là vô thường cho đến bông trái đều là vô thường. Nếu có người nói thân cây... bông trái đều là vô thường nhưng bóng của cây nhất định là kiên cố, không thể biến hoại, là pháp thường trụ, các vị có cho lời nói đó là thật ngữ chăng?”, đáp: “Lời nói đó không phải là thật ngữ, vì sao, vì đại thọ này từ thân cho đến bông trái đều là vô thường; nếu không có thân cây làm chỗ nương (sở y) thì cái bóng làm sao nương được (bóng nương y)”. Nan-đặc-ca nói: “Cũng như vậy, ngoại lục xứ là vô thường, nếu có người nói lạc xúc từ đó phát sanh nhất định là kiên cố, không thể biến hoại, là pháp thường trụ, các vị có cho lời nói đó là thật ngữ chăng?”, đáp là không phải thật ngữ giống như đoạn văn trên. Nan-đặc-ca nói: “Tôi nói thêm ví dụ, người có trí nghe ví dụ có thể hiểu được nghĩa kia. Ví như đồ tể thiện xảo và các môn đồ tay cầm dao bén giết chết con bò, lột da lấy thịt bên trong đều không thương tổn, nhưng ngũ tạng bên trong đều cắt đứt rồi đem vất bỏ. Có người lấy tấm da phủ lại trên thân con bò, người khác trông thấy cho là con bò này và tấm da dính với nhau không có khác và nói đây là con bò có mạng sống, các vị có cho lời nói đó là thật ngữ chăng?”, đáp: “Lời nói đó không phải là thật ngữ, vì sao, vì người đồ tể và các môn đồ cầm dao giết chết con bò rồi lột da lấy thịt tuy không có làm thương tổn, nhưng ngũ tạng bên trong đều cắt đứt rồi bỏ đi, dù có lấy tấm da phủ lên, thịt và tấm da

không dính liền nhau”. Nan-đạc-ca nói: “Tôi dùng ví dụ này là muốn các vị hiểu rõ nghĩa khác, cái gọi là con bò gồm có sắc thân thô trọng tứ đại do tinh huyết của cha mẹ... tụ họp lại, sau đó dùng thức ăn nuôi dưỡng nó, lại thêm dùng hương thoa, nước tắm... để trang nghiêm nhưng cuối cùng đều trở về chỗ hoại diệt. Nói thịt bên trong là chỉ cho nội lục xứ, lớp da bên ngoài là chỉ cho ngoại lục xứ, ngũ tạng bên trong là tham dục... Đồ tế và các môn đồ là chỉ cho đệ tử Thanh văn đa văn lợi trí, đao bén là chỉ cho gươm trí huệ, ý nói đệ tử Phật tâm trì kiếm trí huệ chặt đứt những phiền não và các tùy hoặc tương ưng ràng buộc. Các vị hiểu rõ được điều này thì nên siêng năng tu tập chớ có buông lung sau sanh hối hận. Nếu đối với cảnh ái lạc còn khởi tâm nhiễm đắm thì nên khéo phòng hộ tâm, vì tâm nhiễm chưa đoạn. Nếu đối cảnh hay sân thì nên khéo phòng hộ tâm, vì tâm sân chưa đoạn. Nếu đối cảnh liên ngu si thì nên khéo phòng hộ tâm, vì tâm si chưa đoạn. Nơi bốn niệm trụ nên khéo phòng hộ tâm trụ trong chánh quán, tu niệm trụ rồi nơi bảy pháp Bồ đề phần nên khéo tu tập cho nhiều, nơi bảy Bồ đề phần đã tu tập nhiều rồi thì nơi tám chi chánh đạo chánh niệm được thành tựu có thể trừ dục nhiễm. Trừ dục lậu rồi thì hữu lậu, vô minh lậu thường sanh tâm nhàm lìa, do sanh tâm nhàm lìa nên được giải thoát, được giải thoát rồi sẽ chứng giải thoát tri kiến liền có thể biết rõ như thật rằng: Sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Các vị nên học như vậy”. Cụ thọ Nan-đạc-ca nói pháp yếu chỉ dạy cho ni chúng được lợi hỉ rồi liền ra về, sáng hôm sau Đại thế chủ cùng năm trăm chư ni đến đánh lễ Phật nghe Phật chỉ dạy được lợi hỉ rồi ra về. Lúc đó Phật bảo các Bí-sô: “Hôm nay Nan-đạc-ca giáo thọ Bí-sô ni khiến cho họ được giải thoát nhưng chưa được quả cứu cánh. Nếu hôm nay họ mạng chung, ta không thấy có một phiền não nào mà họ không trừ đoạn, chỉ do kiết hoặc còn dây dưa nên phải thọ sanh trở lại. Ví như ngày một bốn tháng có trăng, mọi người nhìn lên không trung thấy mặt trăng không biết là tròn đủ hay không tròn đủ, vì mặt trăng chưa thật tròn đầy, chưa rốt ráo. Cũng vậy Nan-đạc-ca giáo thọ cho ni chúng tuy khiến họ được giải thoát nhưng chưa chứng quả cứu cánh, chỉ được quả Bất hoàn”, Phật lại bảo Nan-đạc-ca: “Thầy nên giáo thọ ni chúng lần nữa, nói diệu pháp khiến họ được xuất ly, vì sao, vì chúng ta giáo thọ Bí-sô ni là muốn khiến họ được xuất ly”. Nan-đạc-ca vâng lời Phật dạy ngày mai đến giáo thọ ni chúng lần nữa, nói pháp yếu khiến cho họ được xuất ly... cho đến câu Phật bảo các Bí-sô: “Hôm nay Nan-đạc-ca giáo thọ ni chúng nói pháp yếu khiến cho họ được xuất ly, chứng

quả cứu cánh. Nếu hôm nay họ mạng chung, ta không thấy có một người nào còn quay trở lại trong sanh tử nữa, ví như ngày mười lăm tháng có trăng, mọi người nhìn lên thấy mặt trăng trong không trung đều không nghi ngờ là tròn đủ hay không tròn đủ, vì mặt trăng hôm nay rất tròn đầy, đã rớt ráo. Cũng vậy hôm nay Nan-đạt-ca giáo thọ ni chúng đã khiến họ được giải thoát đến chỗ cứu cánh, không còn lưu chuyển trong sanh tử, không còn thọ sanh trở lại nữa”. Lúc đó thế tôn thọ ký các Bí-sô ni này đã chứng quả A-la-hán, các Bí-sô hoan hỉ tín thọ.

